TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thuận Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**;

Ông **Lê Văn Phu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh năm 1997, tại T, Cần Thơ; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P và bà Thạch Thị Thu T.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lý Thị M, sinh năm 1973; Cư trú: 169 L, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Nguyễn Công D, sinh năm 1980; Cư trú: Tổ 39, T, khóm 5, phường C,

thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Trần Văn B, sinh năm 1975; Cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/01/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân có một xe ô tô khách của Công ty vận tải Kim Kim A biển kiểm soát 67B – 011.74 có hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu đi từ hướng xã K, huyện A đến thành phố C. Sau khi nhận được tin thì lực lượng chống buôn lậu, Công an tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra xác minh, khi đến khu vực ấp P, xã Đ, huyện A phát hiện xe ô tô khách biển số 67B-011.74 do tài xế Nguyễn Công D điều khiển và Võ Văn L làm phụ xe. Qua kiểm tra phát hiện dưới hầm xe có cất giấu 1.690 bao thuốc lá ngoại (gồm: 810 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero và 880 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet), qua làm việc được biết số thuốc lá điếu nhập lậu trên do Võ Văn L nhận vận chuyển thuê để lấy tiền tiêu xài. Nên, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Qua điều tra xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 30/01/2018, L từ nhà thuộc khóm V, phường N, thành phố C đón xe buýt đi lên trạm xe khách Kim Kim A, thuộc xã K, huyện A trông coi xe ô tô khách mang biển số 67B-011.74 để sáng ngày hôm sau xuất hành đi B. Tại đây, L ngủ trên xe khách thì đến khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 31/01/2018 có 02 người đàn ông khoảng 40 tuổi (họ tên, địa chỉ cụ thể không biết) đến đập thùng xe và kêu L thức dậy, 02 người đàn ông này giao cho L 04 thùng giấy bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu và kêu L cất giấu vào xe để vận chuyển lên B. Khi đến B, thì sẽ có 02 người đàn ông tên C, H (chỉ biết kêu tên chứ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) đến nhận rồi họ sẽ trả tiền công cho L 200.000 đồng thì L đồng ý. Sau khi nhận thuốc lá xong, L đỗ ra sân, bên trong 04 thùng giấy là thuốc lá ngoại hiệu Hero và Jet (số lượng cụ thể bao nhiêu L không biết), sau đó L dùng vít tháo các miếng ván dưới hầm xe rồi cất giấu thuốc lá vào, khi cất giấu thuốc lá xong L tiếp tục dùng vít vặn ốc của các miếng ván lại và đi ngũ tiếp. Đến khoảng 07 giờ ngày 31/01/2018, xe ô tô khách 67B-011.74 xuất bến tại xã K để đi tỉnh B, nhưng đến khu vực ấp P, xã Đ, huyện A thì bị lực lượng chống buôn lậu, Công an tỉnh An Giang kiểm tra, tạm giữ toàn bộ số thuốc lá trên (gồm: 810 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero và 880 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet) cùng phương tiện và một số tang vật khác có liên quan.

Ngoài ra, L còn khai nhận trước đây L đã nhận chuyển thuê cho hai người đàn ông trên được hai lần (số lượng thuốc lá điếu nhập lậu không biết là bao

nhiêu), mỗi lần được hưởng lợi 200.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tự giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS.AP ngày 10 tháng 4 năm 2018 đề nghị truy tố bị cáo Võ Văn L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do muốn có thêm thu nhập nên bị cáo đã đồng ý vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho hai người đàn ông lạ không rõ nhân thân, địa chỉ, số lượng là 1.690 bao thuốc, khi đến khu vực ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang thì bị phát hiện, bắt giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Võ Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2018) và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện

hành vi vận chuyển hàng cấm như nội dung vụ án, mục đích là để có thêm thu nhập. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, số lượng bao thuốc lá điếu nhập lậu là 1.690 bao.

[5] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và đề nghị mức hình phạt như luận tội là có căn cứ.

[6] Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân, mức hình phạt: Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là thành phần lao động nghèo; tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính, học vấn thấp nên hạn chế hiểu biết pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể phải chịu hành phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hai người đàn ông đã giao các thùng giấy có chứa các bao thuốc lá cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Xử lý vật chứng:

- 1.690 bao thuốc lá ngoại (810 bao hiệu Hero và 880 hiệu Jet) là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số sêri 357792060185569, bên trong có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 01662.346.371 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2-02, màu đen, số sêri 1: 354555055458462; số sêri 2: 35455505558470, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0942127142 và 01 thẻ sim Mobiphone số thuê bao 0911.114.170 (đã qua sử dụng) đây là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ các Điều 106; Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Võ Văn L** phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm".*

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2018).

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 1.690 (Một ngàn sáu trăm chín mươi) bao thuốc lá ngoại (810 bao hiệu Hero và 880 hiệu Jet).

Tịch thu sung quỹ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 007164 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, người nộp Hồ Văn N.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số sêri 357792060185569, bên trong có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 01662.346.371 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X2-02, màu đen, số sêri 1: 354555055458462; số sêri 2: 35455505558470, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0942127142 và 01 thẻ sim Mobiphone số thuê bao 0911.114.170 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 19/3/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2018), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi